

Bản án số: 59/2025/HS-ST

Ngày 19 - 6- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê .

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Triệu và bà Trịnh Thị Huệ;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang -Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đỗ V, sinh ngày 03/4/1989, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ A, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Phi L và bà Đỗ Thị D; vợ: Nguyễn Thị Hà M (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 16/12/2024; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Q, có mặt.

2. Lưu Văn N, sinh ngày 04/5/1987, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ F, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu G, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn N1 và bà Ngô Thúy V1 (đã chết); vợ: Phạm Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 13/01/2007 chấp hành xong bản án. Ngày 30/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ vũ khí quân dụng”, đến ngày 05/7/2016 chấp hành xong bản án. Ngày 02/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 26/01/2019 chấp hành xong bản án; bị bắt quả tang ngày 15/12/2024; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Q – khu vực giam giữ C, có mặt.

- *Người làm chứng*: anh Phạm Đức T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn N, Hoàng Đỗ V và Phạm Đức T quen biết nhau. Ngày 08/12/2024, tại khu vực ngã ba cầu vượt đường K thuộc khu A, phường C, thành phố C, V có hành vi bán trái phép cho N 01 túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Đến ngày 12/12/2024, tại khu vực ngã ba đường vào Công ty G thuộc tổ A, khu A, phường C, V tiếp tục bán trái phép cho N 01 túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng, để N bán lại kiếm lời.

Cơ quan điều tra giữ khẩn cấp đối với V, thu giữ: 01 điện thoại Iphone kèm 01 sim; 02 túi nilon kích thước lần lượt là (2,5x2,6)cm và (4x3,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,835 gam (theo Kết luận giám định số 1898 ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q).

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 15/12/2024, Phạm Đức T gọi điện thoại hỏi mua ma túy Methamphetamine thì N đồng ý và hẹn T đến khu vực lán trại thuộc tổ A, khu A, phường C (do N chiếm hữu) để giao dịch. Tại đây, N đã bán cho T 01 túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T hỏi mượn Nam bộ đồ sử dụng ma túy đá để sử dụng. N hiểu T muốn mượn để sử dụng ngay tại lán trại do mình đang chiếm hữu nên N đồng ý và chỉ chỗ cất giấu ở dưới gầm giường. T lấy bộ đồ sử dụng ma túy đá theo chỉ dẫn của N và dùng hết ma túy vừa mua. Đến 18 giờ 05 phút cùng ngày, Công an phường C kiểm tra hành chính tại địa điểm trên có N, T và còn phát hiện N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán.

Thu giữ của N: 01 hộp sắt, bên trong có 24 túi nilon, kích thước (1x1,5)cm (ký hiệu M1-M24), 05 túi nilon kích thước (1,5x2)cm, 01 túi nilon kích thước (3x3)cm, 01 túi nilon kích thước (4x4)cm, 01 túi nilon kích thước (4x5)cm (ký hiệu từ M25-M32) đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại OPPO, kèm 01 sim; 500.000 đồng; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá, có 01 ống thủy tinh dính vật chất dạng vệt (ký hiệu M33) và 01 cân tiểu ly.

Kết luận giám định số 1897 ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng từ M1-M32 là 2,476 gam, M33 là dạng vệt không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, Hoàng Đỗ V và Lưu Văn N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. V khai thêm: nguồn gốc ma túy do V mua qua mạng xã hội Facebook của người không quen biết tên “Diệp Luân”, giá 3.000.000 đồng, gửi ma túy qua xe khách (không nhớ đặc điểm xe). Tài khoản Facebook không còn lưu giữ tin nhắn. V mua ma túy để sử dụng và bán. N khai thêm: số ma túy mua của V, N chia nhỏ thành 36 túi nilon, đã tự sử dụng 03 túi, còn 33 túi để bán, N đã bán cho T 01 túi. Khu vực lán trại bỏ trống do N phát hiện trước đó khoảng 01 tuần khi đi làm rừng nên N để đồ dùng cá nhân vào để ở. Bộ đồ sử dụng ma túy

đã đã có sẵn tại lán trại. Cân tiểu ly là của N mua để bán ma túy. Tiền bị thu giữ có nguồn gốc do bán ma túy cho T. Số tiền mua ma túy của V do N lao động mà có.

Người làm chứng - anh Phạm Đức T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra mô tả về diễn biến quá trình bị cáo N thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy và tổ chức cho T sử dụng ma túy bằng cách cung cấp dụng cụ, địa điểm sử dụng ma túy phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo N.

Bản Cáo trạng số 1591/CT-VKSCP ngày 29/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Hoàng Đỗ Việt T1 “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Lưu Văn N tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Đỗ V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Lưu Văn N tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Đỗ V từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024; áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lưu Văn N từ 27 (hai mươi bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 27 (hai mươi bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo V số tiền 4.000.000 đồng và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo N số tiền 500.000 đồng, đều là tiền do các bị cáo phạm tội mà có. Tịch thu 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và các đồ vật khác bị thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V, N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan. Các bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận và tại lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu như: biên bản kiểm tra lập hồi 18 giờ 05 phút ngày 15/12/2024, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 15 giờ 30 ngày 16/12/2024; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kiểm tra điện thoại; kết luận giám định của của phòng K Công an tỉnh Q; phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Ngày 08 và 12/12/2024, tại phường C, thành phố C, Hoàng Đỗ V đã 02 lần bán trái phép ma túy, loại Methamphetamine mỗi lần với giá 2.000.000 đồng cho Lưu Văn N. V còn tàng trữ 0,835 gam ma túy Methamphetamine để bán.

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 15/12/2024, tại khu vực lán trại nơi Lưu Văn N quản lý, sử dụng thuộc tổ A, khu A, phường C, thành phố C, N có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng cho Phạm Đức T và tổ chức cho T sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, N còn tàng trữ 2,476 gam ma túy Methamphetamine để bán.

Hành vi của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vậy nên việc truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số: 1591/CT-VKSCP ngày 29/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Bị cáo Hoàng Đỗ Việt bán ma túy cho bị cáo Lưu Văn N. Sau đó, Nam bán ma túy và tổ chức cho Phạm Đức T sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, V không biết N mua ma túy của mình để bán lại và không biết N tổ chức cho T sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 02 phong bì số: 1897, 1898/KL - KTHS còn nguyên dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng vào việc mua, bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 hộp sắt, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá, 01 cân tiểu ly, 02 sim điện thoại, đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo V đã thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo N đã thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Đỗ V, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để làm rõ.

[8] Phạm Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an tỉnh Q đã xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập.

[9] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Đỗ V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Văn N 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo N phải chấp hành

hình phạt chung cho cả hai tội là 54 (năm mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì số 1897, 1898/KL - KTHS còn nguyên dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định; 02 (hai) sim điện thoại thu giữ của các bị cáo; 01 (một) hộp sắt, 01 (một) bộ đồ sử dụng ma túy đá, 01 (một) cân tiểu ly thu giữ của bị cáo N.

Truy thu của bị cáo V số tiền thu lợi bất chính 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Oppo thu giữ của bị cáo N; 01 (một) điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo V.

(Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 94/BB-THA ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hoàng Đỗ V và Lưu Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Hải Lê

